

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế kỹ thuật - Dự toán
Kênh chính và CTTK chính (Đoạn từ KM29 đến KM34+070)
Thuộc hạng mục: Hệ thống kênh tưới Văn Phong
Hợp phần khu tưới Văn Phong, Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình
Địa điểm XD: Huyện Phù Cát - Tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009, số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2869/QĐ-BNN-XD ngày 28/09/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt Dự án đầu tư Hợp phần khu tưới Văn Phong, Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-BNN-XD ngày 09/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt Điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án thủy lợi hồ chứa nước Định Bình, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2454/QĐ-BNN-XD ngày 19/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư công trình đầu mối Hồ chứa nước Định Bình, Dự án thủy lợi hồ chứa nước Định Bình, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-BNN-XD ngày 22/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu

tư, Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình, tỉnh Bình Định (Giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 4125/QĐ-BNN-XD ngày 29/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình, tỉnh Bình Định;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định: số 2559/QĐ-CTUBND ngày 06/10/2009 phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán, Kênh chính và công trình trên kênh chính, Kênh cấp 1 trở xuống và công trình trên kênh cấp 1 trở xuống (đoạn từ KM0 đến KM17 của kênh chính), hạng mục Hệ thống kênh tưới Văn Phong; số 3332/QĐ-CTUBND ngày 31/12/2009 phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán, Kênh cấp 1 trở xuống và công trình trên kênh cấp 1 trở xuống (Đoạn từ KM17 đến cuối kênh của kênh chính), 03 Trạm bơm điện và kênh tưới của 03 Trạm bơm điện, hạng mục Hệ thống kênh tưới Văn Phong; số 1450/QĐ-CTUBND ngày 17/7/2012 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế kỹ thuật - Dự toán, hạng mục Hệ thống kênh tưới Văn Phong; số 1916/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế kỹ thuật - Dự toán, Kênh chính và công trình trên kênh chính (Đoạn từ KM16+853 đến KM29), hạng mục Hệ thống kênh tưới Văn Phong Hợp phần khu tưới Văn Phong, Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình, tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban QLDA Hệ thống kênh tưới Văn Phong tại Tờ trình số 83/TTr-BQL ngày 18/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế kỹ thuật - Dự toán, với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Hạng mục:** Kênh chính và CTTK chính (Đoạn từ KM29 đến KM34+070), thuộc hạng mục Hệ thống kênh tưới Văn Phong.
- 2. Thuộc dự án đầu tư:** Hợp phần khu tưới Văn Phong, Dự án thủy lợi hồ chứa nước Định Bình, tỉnh Bình Định.
- 3. Loại, cấp công trình:** Công trình thủy lợi cấp III.
- 4. Chủ đầu tư:** UBND tỉnh Bình Định.
- 5. Đại diện chủ đầu tư:** Ban QLDA Hệ thống kênh tưới Văn Phong.
- 6. Tổ chức tư vấn lập điều chỉnh, bổ sung Thiết kế kỹ thuật - Dự toán:** Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP.
- 7. Địa điểm xây dựng:** Huyện Phù Cát - Tỉnh Bình Định.
- 8. Diện tích sử dụng đất:** 132.439m².
- 9. Nhiệm vụ Hệ thống kênh tưới Văn Phong:** 

Dẫn nước tưới và cung cấp nước cho 10.336 ha, trong đó: Hệ thống kênh tưới Văn Phong tưới và cung cấp nước cho 10.125ha (Tưới tự chảy 6.844 ha, tưới tạo nguồn 1.518 ha cho các xã Bình Thành, TT Phú Phong, Bình Hòa, Bình Thuận, Bình Tân, Tây An, Tây Vinh, Tây Bình huyện Tây Sơn; xã Nhơn Mỹ, huyện An Nhơn; xã Cát Hiệp, Cát Trinh, TT Ngô Mỹ, Cát Tân, Cát Tường, Cát Nhơn huyện Phù Cát, dẫn nước tạo nguồn cho lưu vực sông La Tinh 300 ha và bổ sung tạo nguồn cung cấp nước cho các khu công nghiệp trên địa bàn tương đương với lưu lượng tưới 1.463ha (khu công nghiệp Cát Trinh, Trung tâm nhiệt điện Cát Khánh...)); 03 trạm bơm lấy nước trực tiếp từ sông Côn tưới tự chảy cho 211 ha đất canh tác của các xã Nhơn Hậu, Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

10. Quy mô và các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình (Điều chỉnh, bổ sung):

Tổng chiều dài kênh chính (Đoạn từ KM29 đến KM34+070) là 5,07km. Lưu lượng thiết kế $Q = (3,154 \div 1,048) \text{ m}^3/\text{s}$. Kích thước mặt cắt ngang: Chiều rộng đáy kênh $(3,50 \div 2,00)\text{m}$, chiều cao kênh $(1,60 \div 1,20)\text{m}$, hệ số mái kênh $m = 1,00$. Mặt cắt kênh hình thang, gia cố bằng BTM200 đổ tại chỗ và BTCT M200 tấm lát đúc sẵn, cứ 3m làm 1 khớp nối giấy dầu tấm nhựa đường. Đối với những đoạn kênh đi qua ruộng phải nâng bờ, có cao trình mực nước thiết kế kênh thấp hơn nhiều so với cao trình bờ kênh và những đoạn kênh đào sâu, gia cố mái từ mực nước lớn nhất của kênh lên đến cao trình bờ kênh và từ bờ kênh đến cao trình mặt đất tự nhiên, bằng hình thức tạo thành những ô trồng cỏ, khung giằng BTM200 xung quanh. Có 40 công trình trên kênh gồm: 02 cầu ô tô, 12 cầu thô sơ, 05 cống lấy nước, 09 cống tiêu, 02 cống điều tiết, 01 xi phông, 06 tràn băng, 01 cầu máng, 02 cụm công trình.

11. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- QCVN 04-02:2010/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thành phần, nội dung hồ sơ thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công công trình thủy lợi;
- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;
- TCVN 8478:2010: Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8477:2010: Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574-2012: Kết cấu BT và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2012 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4118-2012: Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9164-2012: Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu kỹ thuật vận hành hệ thống kênh;

Vũ

- Tiêu chuẩn TCVN 4253 - 2012: Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế;

- Một số tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan.

12. Phương án giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo các Quyết định số 1527/QĐ-CTUBND ngày 05/7/2007 và số 3460/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

13. Dự toán hạng mục (Tính tại thời điểm giá tháng 12/2014): 78.132.197.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi tám tỷ, một trăm ba mươi hai triệu, một trăm chín mươi bảy ngàn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 66.102.705.000 đồng
- Chi phí thiết bị: 600.620.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 672.885.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư XD: 1.555.835.000 đồng
- Chi phí khác: 820.183.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 8.379.969.000 đồng

(Chi tiết như phụ lục 1 và 2 kèm theo)

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Trái phiếu Chính phủ.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

16. Thời gian tổ chức thực hiện: Năm 2014 - 2015.

17. Phương thức thực hiện: Theo Luật đấu thầu.

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thanh quyết toán và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Giao Ban Quản lý dự án Hệ thống kênh tưới Văn Phong chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2559/QĐ-CTUBND ngày 06/10/2009, số 1450/QĐ-CTUBND ngày 17/7/2012 và số 1916/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Hệ thống kênh tưới Văn Phong, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *Chữ ký*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT (báo cáo);
- Lưu: VT, K10(10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chữ ký
★Trần Thị Thu Hà